

MẪU SỐ 2A

**MẪU BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ
HỒ SƠ DỰ THẦU**

(Đối với gói thầu dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp, máy đặt, máy mượn áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế không qua mạng theo phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ)

*(Kèm theo Thông tư số 80/2025/TT-BTC ngày 08 tháng 8 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

PHẦN I
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ
HỒ SƠ DỰ THẦU

Tên gói thầu: Sửa chữa cửa van cung – Công trình thủy điện Hồ Hồ.

Dự án¹: Thủy điện Hồ Hồ

Chủ đầu tư: Công ty cổ phần thủy điện Hồ Bốn

¹ Trường hợp là dự toán mua sắm thì thay toàn bộ cụm từ "dự án" thành "dự toán mua sắm" trong báo cáo này.

TỪ NGỮ VIẾT TẮT

E-HSMT	Hồ sơ mời thầu
E-HSDT	Hồ sơ dự thầu
KHTLCNT	Kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu
KHLCNT	Kế hoạch lựa chọn nhà thầu

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2025

Số: 01/BC - HPC

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ DỰ THẦU

Tên gói thầu: Sửa chữa cửa van cung

Thuộc: Nhà máy thủy điện Hồ Hồ

Kính gửi: Công ty cổ phần thủy điện Hồ Bốn

I. THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Giới thiệu chung về dự án gói thầu và căn cứ pháp lý

a) Khái quát về dự án

- Người có thẩm quyền: Ông Vũ Mạnh Hùng Giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Hồ Bốn.

- Chủ đầu tư: Công ty cổ phần thủy điện Hồ Bốn

- Tên và tóm tắt về dự án:

Thủy điện Hồ Hồ là công trình thủy điện trên dòng sông Ngàn Sâu ở giáp ranh hai tỉnh Quảng Trị và Hà Tĩnh, Việt Nam. Hệ thống công trình đầu mối có thân đập và nhà máy đặt trên đất xã Tuyên Sơn, tỉnh Quảng Trị, nhưng toàn bộ diện tích lòng hồ và hệ thống xả lũ lại nằm trên đất xã Hương Liên, tỉnh Hà Tĩnh.

Thủy điện Hồ Hồ có tổng công suất 14 MW, hoàn thành xây dựng năm 2010, nhưng bị lũ trong năm đó phá hỏng nhà máy nên đến đầu năm 2013 mới chính thức đi vào vận hành trở lại. Hồ chứa có diện tích 265,26 ha, dung tích 38 triệu m³.

Thủy điện Hồ Hồ là dạng sở hữu Công ty cổ phần, hoạt động nhờ doanh thu.

Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Thủy điện Hồ Bốn

Địa chỉ: Bán Trống Là, Xã Khao Mang, Tỉnh Lào Cai.

Mã số thuế: 5200277382. Điện thoại: 024.62. 581.841 Fax: 024.37153816

Đại diện là ông: Vũ Mạnh Hùng Chức vụ: Giám đốc

b) Thông tin về gói thầu

- Tên gói thầu và tóm tắt về gói thầu; nội dung của gói thầu được phê duyệt trong kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu (nếu có), kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

- Số KHLCNT: PL2500330398, thời điểm đăng tải: 08/12/2025;

- Số thông báo mời thầu: **IB2500583056**, thời điểm đăng tải: 10/12/2025 16.21

- Giá gói thầu:

- Nguồn vốn: Sản xuất kinh doanh.;

- Thời gian chuẩn bị E-E-HSDT: 10/12/2025 đến 23/12/2025;
- Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 90 ngày.

Các văn bản pháp lý liên quan được liệt kê tại phụ lục và đính kèm (bản chụp) báo cáo này.

+ Quyết định số 247/QĐ-HOBON ngày 02/12/2025 của Công ty cổ phần thủy điện Hồ Bốn về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Sửa chữa cửa van cung – Công trình thủy điện Hồ Hồ;

+ Quyết định số 259/QĐ-HOBON ngày 08/12/2025 của Công ty cổ phần thủy điện Hồ Bốn về việc phê duyệt E - HSMT Gói thầu: Sửa chữa cửa van cung – Công trình thủy điện Hồ Hồ;

c) Thông tin đóng thầu

- Thời điểm đóng thầu: 10h00 sáng ngày 23/12/2025.
- Thời điểm gia hạn thời điểm đóng thầu (nếu có): Không;
- Các nhà thầu nộp E-E-HSDT theo đúng quy định: Công ty TNHH cơ khí thủy năng và Công ty Cổ phần xây lắp Sông Tiên.

TT	Tên nhà thầu	Địa chỉ	Ghi chú
1	Công ty TNHH cơ khí thủy năng	Thôn Hạ Hòa, Xã Hưng Đạo, TP Hà Nội, Việt Nam	
2	Công ty Cổ phần xây lắp Sông Tiên	Số 243 Trường Chinh, Phường An Khê, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam	

- Các nhà thầu nộp E-HSDT sau thời điểm đóng thầu (nếu có): Không
- Các nhà thầu rút E-HSDT sau thời điểm đóng thầu (nếu có): Không.
- Các nhà thầu có văn bản đề nghị sửa đổi E-HSDT (nếu có): Không.

d) Thông tin mở thầu

- Thời gian và địa điểm mở thầu: Thời điểm mở thầu là 10h00 sáng 23/12/2025.
Địa điểm mở thầu: Website: <https://mua sắm công.mpi.gov.vn>

- Tên nhà thầu; thời gian có hiệu lực của E-HSDT; giá dự thầu ghi trong đơn dự thầu; giảm giá (nếu có); hình thức, giá trị và thời hạn hiệu lực của bảo đảm dự thầu; thời gian thực hiện gói thầu ghi trong đơn dự thầu.

TT	Thông tin		
1	Tên nhà thầu	Công ty TNHH cơ khí thủy năng	Công ty Cổ phần xây lắp Sông Tiên
2	Thời gian có hiệu lực của E-E-HSDT (ngày)	120 ngày	120 ngày
3	Giá dự thầu ghi trong đơn dự thầu (VN đồng)		
4	Giảm giá (nếu có)		

5	Hình thức, giá trị và thời hạn hiệu lực của bảo đảm dự thầu	Thư BLDT; 80.000.000 đồng/150 ngày	Thư BLDT; 80.000.000 đồng/150 ngày
6	Thời gian thực hiện gói thầu ghi trong đơn dự thầu	89 ngày	88 ngày

- Các vấn đề trong quá trình mở thầu cần xử lý tình huống (nếu có): Không.

2. Tổ chuyên gia

a) Cơ sở pháp lý thành lập Tổ chuyên gia:

Tổ chuyên gia được Công ty Cổ phần tư vấn, đầu tư và XD công nghiệp HPC thành lập theo Quyết định số 120/QĐ-HPC để thực hiện đánh giá E-HSDT gói thầu Sửa chữa cửa van cung thuộc dự án Nhà máy thủy điện Hồ Hồ

Căn cứ hợp đồng số 109/2025/HĐTV-HB-HPC ngày 10/09/2025 giữa Công ty Cổ phần thủy điện Hồ Bốn và Công ty Cổ phần tư vấn, đầu tư và XD công nghiệp HPC về việc thuê tổ chức đơn vị đánh giá E-HSDT gói thầu Sửa chữa cửa van cung thuộc dự án Nhà máy thủy điện Hồ Hồ.

b) Thành phần Tổ chuyên gia:

Số lượng, họ và tên, chức vụ, vị trí và phân công công việc cụ thể của các thành viên trong Tổ chuyên gia tại Bảng số 1.

Bảng số 1

STT	Họ và tên	Chức vụ, vị trí trong Tổ chuyên gia	Phân công công việc của các thành viên
1	Lê Văn Sơn	Tổ trưởng - Phụ trách chung	Đánh giá về năng lực kinh nghiệm, kỹ thuật và đánh giá về giá
2	Phạm Thị Phương	Tổ viên	Đánh giá về năng lực kinh nghiệm, kỹ thuật và đánh giá về giá

c) Cách thức làm việc của Tổ chuyên gia:

Tổ tư vấn làm việc theo nhóm, thông qua tổ trưởng phụ trách chung. Báo cáo đánh giá E-HSDT được các thành viên trong tổ tư vấn thống nhất nội dung.

Đính kèm vào báo cáo đánh giá: Bản chụp Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu của các thành viên tổ chuyên gia theo quy định của pháp luật đấu thầu.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ E-HSDT

1. Kết quả kiểm tra sự thống nhất giữa bản gốc và bản chụp

Tổ chuyên gia ghi kết quả kiểm tra sự thống nhất giữa bản gốc và các bản chụp của E-HSDT do Chủ đầu tư thực hiện (lập theo Mẫu số 1A).

2. Kết quả kiểm tra và đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT

a) Trên cơ sở kiểm tra các thành phần của E-HSDT (lập theo Mẫu số 1B), đánh giá tính hợp lệ của từng E-HSDT (lập theo Mẫu số 2), kết quả đánh giá về tính hợp lệ của từng E-HSDT được tổng hợp theo **Bảng số 2** dưới đây:

Bảng số 2

STT	Tên nhà thầu	Kết luận (Đạt, không đạt)	Ghi chú
1	Công ty TNHH cơ khí thủy năng	Đạt	Đầy đủ theo hồ E-HSMT
2	Công ty Cổ phần xây lắp Sông Tiên.	Đạt	Đầy đủ theo hồ E-HSMT

b) Thuyết minh về các trường hợp E-HSDT không hợp lệ (kể cả sau khi nhà thầu bổ sung, làm rõ E-HSDT (nếu có)): *Không.*

c) Các nội dung bổ sung, làm rõ E-HSDT nhằm chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu (nếu có): *Không.*

Phần này nêu rõ các yêu cầu bổ sung, làm rõ E-HSDT của Chủ đầu tư và văn bản bổ sung, làm rõ E-HSDT của nhà thầu (kể cả trường hợp nhà thầu tự bổ sung, làm rõ E-HSDT (nếu có)).

3. Kết quả đánh giá về năng lực và kinh nghiệm¹

a) Trên cơ sở đánh giá về năng lực và kinh nghiệm của từng nhà thầu² (lập theo Mẫu số 3), kết quả đánh giá nội dung này được tổng hợp theo **Bảng số 3** dưới đây:

Bảng số 3

STT	Tên nhà thầu	Kết luận (Đạt, không đạt)	Ghi chú
1	Công ty TNHH cơ khí thủy năng	Đạt	
2	Công ty Cổ phần xây lắp Sông Tiên.	Không đạt	

b) Thuyết minh các trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm nêu trong HSMT:

Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng xây lắp tương tự của Nhà thầu Công ty Cổ phần xây lắp Sông Tiên không đạt: Nhà thầu có 1 hợp đồng loại kết cấu thép, cấp công trình: cấp II. Có giá trị là 34.714.851.384 VND nhưng thời gian thực hiện từ năm 2021 nên không đạt yêu cầu. Nhà thầu có 2 hợp đồng loại kết cấu thép, cấp công trình: cấp II, nhưng có giá trị là 2.056.504.678 VND và 2.299.501.284 VND không đạt yêu cầu.

¹ Trường hợp HSMT quy định cho phép nhà thầu sử dụng nhà thầu phụ đặc biệt thì Tổ chuyên gia tiến hành đánh giá năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu phụ đặc biệt (nếu có) theo các tiêu chuẩn quy định trong HSMT.

Nhà thầu có 3 hợp đồng loại kết cấu thép, cấp công trình: cấp III. Có giá trị là 34.714.851.384 VND và 6.719.258.028 VND và 6.474.377.790 VND nên không đạt yêu cầu.

Phần này thuyết minh chi tiết về việc không đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu.

c) Các nội dung làm rõ E-HSDT nhằm chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu (nếu có) : Không có

Phần này nêu rõ các yêu cầu bổ sung, làm rõ E-HSDT của Chủ đầu tư và văn bản bổ sung, làm rõ E-HSDT của nhà thầu (kể cả trường hợp nhà thầu tự bổ sung, làm rõ E-HSDT (nếu có)).

4. Kết quả đánh giá về kỹ thuật

a) Trên cơ sở đánh giá về kỹ thuật của từng E-HSDT (lập theo Mẫu số 4A hoặc Mẫu số 4B), kết quả đánh giá về kỹ thuật được tổng hợp theo **Bảng số 4** dưới đây:

Bảng số 4

STT	Tên nhà thầu	Kết quả đánh giá	Ghi chú
1	Công ty TNHH cơ khí thủy năng	Không đạt	
2	Công ty Cổ phần xây lắp Sông Tiên.	Không đạt	

b) Thuyết minh các trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật nêu trong HSMT (kể cả sau khi đã làm rõ E-HSDT (nếu có)) :

* Nhà thầu Công ty TNHH cơ khí thủy năng:

- Nhà thầu không có bảng liệt kê danh sách vật tư, vật liệu chính và thuyết minh rõ ràng về nguồn gốc, xuất xứ (Phải kèm theo thỏa thuận hoặc hợp đồng nguyên tắc với bên cung cấp đáp ứng yêu cầu về số lượng).

- Tổ chức mặt bằng công trường Nhà thầu không có.

- Biện pháp bảo đảm an toàn giao thông trong quá trình thi công không có.

- Vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy không có

- Cam kết Bảo hành, bảo trì không có.

* Nhà thầu Công ty Cổ phần xây lắp Sông Tiên:

- Biện pháp bảo đảm an toàn giao thông trong quá trình thi công không có.

- Cam kết Bảo hành, bảo trì không có.

- Cán bộ phụ trách ATLĐ không có giấy chứng nhận huấn luyện an toàn lao động trong xây dựng.

Thuyết minh chi tiết về việc nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của HSMT.

c) Các nội dung bổ sung, làm rõ E-HSDT (nếu có): Không có

Phần này nêu rõ các yêu cầu bổ sung, làm rõ E-HSDT của Chủ đầu tư và văn bản bổ sung, làm rõ E-HSDT của nhà thầu (nếu có).

d) Các nội dung lưu ý trong quá trình đánh giá: Không có

Phần này nêu rõ các nội dung lưu ý trong quá trình đánh giá, bao gồm cả trường hợp trong Tổ chuyên gia có một hoặc một số thành viên có đánh giá khác biệt so với đa số các thành viên còn lại và biện pháp xử lý đối với trường hợp đó (nếu có).

6. Bảng tổng hợp kết quả đánh giá E-HSDT

Trên cơ sở đánh giá E-HSDT của Tổ chuyên gia, kết quả đánh giá E-HSDT được tổng hợp theo **Bảng số 6** với các nội dung cơ bản như sau:

Bảng số 6

STT	Nội dung	Nhà thầu	
		Công ty TNHH cơ khí thủy năng	Công ty Cổ phần xây lắp Sông Tiên.
1	Kết quả đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT	Đạt	Đạt
2	Kết quả đánh giá về năng lực và kinh nghiệm	Đạt	Không đạt
3	Kết quả đánh giá về kỹ thuật	Không đạt	Không đạt
4	Xếp hạng các E-HSDT	Bị loại	Bị loại

III. TRÌNH DUYỆT KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VÀ KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở đánh giá E-HSDT, Đơn vị tư vấn trình Chủ đầu tư các nội dung sau đây:

1. Danh sách nhà thầu được xem xét, xếp hạng và thứ tự xếp hạng nhà thầu.

Không có

2. Danh sách nhà thầu không đáp ứng yêu cầu và bị loại, lý do loại nhà thầu.

TT	Tên nhà thầu	Nội dung	Ghi chú
1	Công ty TNHH cơ khí thủy năng	Bị loại	Không đáp ứng về kỹ thuật
2	Công ty Cổ phần xây lắp Sông Tiên	Bị loại	Không đáp ứng về năng lực và kinh nghiệm và kỹ thuật

3. Nhận xét về tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu. Trường hợp chưa đảm bảo cạnh tranh, công bằng, minh bạch, hiệu quả kinh tế, phải nêu lý do và đề xuất biện pháp xử lý:

Việc tổ chức lựa chọn nhà thầu đảm bảo cạnh tranh (nhiều nhà thầu tham gia, không hạn chế), công bằng (đối xử bình đẳng), minh bạch (công khai thông tin, quy trình rõ ràng), và hiệu quả kinh tế (chọn nhà thầu tốt nhất với giá hợp lý).

4. Những nội dung của E-HSMT chưa phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu dẫn đến hạn chế sự tham dự thầu của nhà thầu hoặc dẫn đến có cách hiểu không rõ hoặc khác nhau trong quá trình đánh giá E-HSMT hoặc có thể dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu (nếu có); đề xuất biện pháp xử lý: Không có.

5. Đề xuất Chủ đầu tư thực hiện thương thảo hợp đồng (nếu có) với nhà thầu xếp hạng thứ nhất: Không có.

6. Những nội dung cần lưu ý (nếu có): Không.

IV. Ý KIẾN BẢO LƯU

Trường hợp có ý kiến bảo lưu thì cần nêu rõ các thông tin: Nội dung đánh giá, ý kiến bảo lưu, lý do và đề nghị thành viên có ý kiến bảo lưu ký tên theo bảng dưới đây: Không có.

V. CHỮ KÝ XÁC NHẬN CỦA CÁC THÀNH VIÊN TỔ CHUYÊN GIA ĐẤU THẦU.

Báo cáo đánh giá E-HSMT đã được thông qua Tổ tư vấn xét thầu thống nhất ký tên.

1. Ông: Lê Văn Sơn

2. Bà: Phạm Thị Phương

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT, TV

**CÔNG TY CP TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XD
CÔNG NGHIỆP HPC**



GIÁM ĐỐC
Chu Văn Chinh

KIỂM TRA CÁC THÀNH PHẦN CỦA E-HSDT

1. E-HSDT của nhà thầu: Công ty TNHH cơ khí thủy năng

STT	Nội dung kiểm tra	Kết quả ⁽¹⁾		Ghi chú
		Có	Không có	
1	Đơn dự thầu	x		
2	Bảo đảm dự thầu	x		
3	Bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu	x		
4	Đề xuất về kỹ thuật và các tài liệu theo quy định	x		
5	Đề xuất về tài chính và các bảng biểu được ghi đầy đủ thông tin	x		

2. E-HSDT của nhà thầu: Công ty Cổ phần xây lắp Sông Tiên

STT	Nội dung kiểm tra	Kết quả ⁽¹⁾		Ghi chú
		Có	Không có	
1	Đơn dự thầu	x		
2	Bảo đảm dự thầu	x		
3	Bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu	x		
4	Đề xuất về kỹ thuật và các tài liệu theo quy định	x		
5	Đề xuất về tài chính và các bảng biểu được ghi đầy đủ thông tin	x		

Người kiểm tra
(Ký và ghi rõ họ tên)


Lê Văn Sơn.

Ghi chú:

(1) Đối với từng nội dung kiểm tra, nếu có nội dung kiểm tra thì đánh dấu "X" vào ô tương ứng của cột "Có", nếu không có nội dung kiểm tra thì đánh dấu "X" vào ô tương ứng của cột "Không có".

ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LỆ CỦA E-HSDT

1. E-HSDT của nhà thầu: Công ty TNHH cơ khí thủy năng

STT	Nội dung đánh giá ⁽¹⁾	Kết quả đánh giá ⁽²⁾		Nhận xét ⁽³⁾	Ghi chú
		Đạt	Không đạt		
1	Có đầy đủ các thành phần của hồ sơ dự thầu	x		Đáp ứng	Đầy đủ
2	Đơn dự thầu	x		Đáp ứng	Hợp lệ
3	Bảo đảm dự thầu, thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu	x		Đáp ứng	80 triệu đồng/150 ngày
4	Có đăng ký kinh doanh phù hợp	x		Đáp ứng	Phù hợp
5	Không đang bị cấm tham dự thầu	x		Đáp ứng	Không bị cấm
6	Đáp ứng điều kiện độc lập về pháp lý và tài chính	x		Đáp ứng	Độc lập tài chính
7	Không trong tình trạng phá sản, giải thể	x		Đáp ứng	Không
8	Hiệu lực hồ sơ dự thầu	x		Đáp ứng	120 ngày
9	Nộp hồ sơ đúng quy định	x		Đáp ứng	Đúng thời gian quy định
10	Hạch toán tài chính độc lập	x		Đáp ứng	
11	Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản;	x		Đáp ứng	Không
12	Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định tại E-HSMT	x		Đáp ứng	Bảo đảm

13	Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật Đấu thầu	x		Đáp ứng	Bảo đảm
14	Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự	x		Đáp ứng	Bảo đảm
15	Đáp ứng điều kiện về cấp doanh nghiệp theo quy định tại E-HSMT	x		Đáp ứng	Bảo đảm
16	Không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống	x		Đáp ứng	Bảo đảm
17	Tính hợp lệ của vật tư, thiết bị.	x		Đáp ứng	Bảo đảm
KẾT LUẬN⁽⁴⁾		Đạt yêu cầu			

2. E-HSĐT của nhà thầu: Công ty Cổ phần xây lắp Sông Tiên

STT	Nội dung đánh giá ⁽¹⁾	Kết quả đánh giá ⁽²⁾		Nhận xét ⁽³⁾	Ghi chú
		Đạt	Không đạt		
1	Có đầy đủ các thành phần của hồ sơ dự thầu	x		Đáp ứng	Đầy đủ
2	Đơn dự thầu	x		Đáp ứng	Hợp lệ
3	Bảo đảm dự thầu, thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu	x		Đáp ứng	80 triệu đồng/150 ngày
4	Có đăng ký kinh doanh phù hợp	x		Đáp ứng	Phù hợp
5	Không đang bị cấm tham dự thầu	x		Đáp ứng	Không bị cấm
6	Đáp ứng điều kiện độc lập về pháp lý và tài chính	x		Đáp ứng	Độc lập tài chính
7	Không trong tình trạng phá sản, giải thể	x		Đáp ứng	Không
8	Hiệu lực hồ sơ dự thầu	x		Đáp ứng	120 ngày
9	Nộp hồ sơ đúng quy định	x		Đáp ứng	Đúng thời gian quy định
10	Hạch toán tài chính độc lập	x		Đáp ứng	
11	Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể	x		Đáp ứng	Không

	hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản;				
12	Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định tại E-HSMT	x		Đáp ứng	Bảo đảm
13	Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật Đấu thầu	x		Đáp ứng	Bảo đảm
14	Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự	x		Đáp ứng	Bảo đảm
15	Đáp ứng điều kiện về cấp doanh nghiệp theo quy định tại E-HSMT	x		Đáp ứng	Bảo đảm
16	Không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống	x		Đáp ứng	Bảo đảm
17	Tính hợp lệ của vật tư, thiết bị.	x		Đáp ứng	Bảo đảm
KẾT LUẬN⁽⁴⁾		Đạt yêu cầu			

Người đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)


Lê Văn Sơn.

Ghi chú:

(1) Theo tiêu chuẩn đánh giá tính hợp lệ quy định trong HSMT.

(2) Đối với từng nội dung đánh giá, nếu đánh giá là “đạt” thì đánh dấu “X” vào ô tương ứng của cột “Đạt” (trường hợp đáp ứng sau khi bổ sung, làm rõ thì nêu rõ tại cột Ghi chú tương ứng), nếu đánh giá là “không đạt” thì đánh dấu “X” vào ô tương ứng của cột “Không đạt”.

(3) Đưa ra nhận xét, lý do về việc E-HSMT của nhà thầu đáp ứng hay không đáp ứng đối với mỗi tiêu chí theo yêu cầu của HSMT.

(4) E-HSMT được kết luận là ĐẠT hoặc KHÔNG ĐẠT theo quy định của HSMT.

ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM

1. E-HSDT của nhà thầu: Công ty TNHH cơ khí thủy năng


STT	Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm ⁽¹⁾		Thông tin trong E-HSDT ⁽²⁾	Nhận xét của chuyên gia ⁽³⁾	Kết quả đánh giá ⁽⁴⁾	Ghi chú
	Mô tả	Yêu cầu				
1	Lịch sử không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu	Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 ⁽¹⁾ đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có từ 02 hợp đồng trở lên (xây lắp, EPC, EC, PC, chia khóa trao tay) không hoàn thành do lỗi của nhà thầu ⁽²⁾ .	Không có hợp đồng nào	Đáp ứng yêu cầu	Đạt	
2	Thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế	Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế ⁽³⁾ của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu.	Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế của năm 2024, 2023, 2022.	Đáp ứng yêu cầu	Đạt	
3.1	Kết quả hoạt động tài chính ⁽⁴⁾	Giá trị tài sản ròng của nhà thầu trong năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu phải dương. (Giá trị tài sản ròng = Tổng tài sản - Tổng nợ)	Giá trị tài sản ròng của nhà thầu trong năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu là: 7.968.586.490 VNĐ	Đáp ứng yêu cầu	Đạt	
3.2	Doanh thu bình hàng năm (không bao gồm thuế VAT)	Doanh thu bình hàng năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 ⁽⁵⁾ năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 8.200.000.000 VNĐ.	Doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị 15.144.923.479 VNĐ	Đáp ứng yêu cầu	Đạt	

3.3	<p>Yêu cầu về nguồn lực tài chính cho gói thầu</p>	<p>Nhà thầu phải chứng minh có khả năng tiếp cận hoặc có sẵn các tài sản có khả năng thanh khoản cao⁽⁷⁾, hạn mức tín dụng khả dụng (hạn mức tín dụng còn được sử dụng) hoặc các nguồn tài chính khác (không bao gồm các khoản tạm ứng thanh toán theo hợp đồng) để đáp ứng yêu cầu nguồn lực tài chính thực hiện gói thầu với giá trị là 1.800.000.000 VND.”</p> <p>Đối với trường hợp nhà thầu sử dụng cam kết cung cấp tín dụng của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam thì cam kết cung cấp tín dụng phải đáp ứng các điều kiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá trị tối thiểu: 1.800.000.000 VND; - Thời gian có hiệu lực của cam kết cung cấp tín dụng: có hiệu lực trong 90 ngày [ghi thời gian thực hiện gói thầu] kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. - Được đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam ký tên, đóng dấu.” 	<p>Thanh toán từ các công trình đang thi công 1.223.779.733.912 VND Nhà thầu có hợp đồng đang thực hiện. Giá trị hợp đồng chưa thanh toán, bao gồm cả thuế: 5.000.000.000 VND</p>	Đạt	
4	<p>Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng xây lắp tương tự⁽⁹⁾</p>	<p>1. Trường hợp gói thầu chỉ bao gồm 01 công trình độc lập: Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu đã hoàn thành toàn bộ hoặc hoàn thành phần lớn tối thiểu 02 công trình có: loại kết cấu : thép, cấp: II,</p>	<p>Nhà thầu có 2 hợp đồng loại kết cấu thép, cấp công trình: cấp II. Có giá trị là 12.519.360.000 VND và 14.870.825.660 VND</p>	Đạt	

3.1	Kết quả hoạt động tài chính ⁽⁴⁾	Giá trị tài sản ròng của nhà thầu trong năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu phải dương. (Giá trị tài sản ròng = Tổng tài sản - Tổng nợ)	Giá trị tài sản ròng của nhà thầu trong năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu là: 24.001.497.567 VNĐ	Đáp ứng yêu cầu	Đạt
3.2	Doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế VAT)	Doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 8.200.000.000 VNĐ.	Doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị 34.433.412.360 VNĐ	Đáp ứng yêu cầu	Đạt
3.3	Yêu cầu về nguồn lực tài chính cho gói thầu	Nhà thầu phải chứng minh có khả năng tiếp cận hoặc có sẵn các tài sản có khả năng thanh khoản cao ⁽⁷⁾ , hạn mức tín dụng khả dụng (hạn mức tín dụng còn được sử dụng) hoặc các nguồn tài chính khác (không bao gồm các khoản tạm ứng thanh toán theo hợp đồng) để đáp ứng yêu cầu về nguồn lực tài chính thực hiện gói thầu với giá trị là 1.800.000.000 VNĐ.” Đối với trường hợp nhà thầu sử dụng cam kết cung cấp tín dụng của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam thì cam kết cung cấp tín dụng phải đáp ứng các điều kiện: - Giá trị tối thiểu: 1.800.000.000 VNĐ; - Thời gian có hiệu lực của cam kết cung cấp tín dụng: có hiệu lực trong 90 ngày [ghi thời gian thực hiện gói thầu] kể từ ngày hợp đồng	Thư cam kết tài chính cho gói thầu có giá trị 1.800.000.000 VNĐ Nhà thầu có nhiều hợp đồng đang thực hiện.	Đáp ứng yêu cầu	Đạt

	<p>Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng xây lắp tương tự⁽⁹⁾</p> <p>4</p>	<p>có hiệu lực.</p> <p>- Được đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam ký tên, đóng dấu.”</p>	<p>1. Trường hợp gói thầu chi bao gồm 01 công trình độc lập: Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu đã hoàn thành toàn bộ hoặc hoàn thành phần lớn tối thiểu 02 công trình có: loại kết cấu : thép, cấp: II, trong đó ít nhất một công trình có giá trị là (V) 3.000.000.000 VND và tổng giá trị tất cả các công trình \geq 6.000.000.000 VND (X), với tư cách là nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh), nhà thầu quản lý hoặc nhà thầu phụ trong đó $X = 2 \times V$. Trường hợp nhà thầu đã hoàn thành toàn bộ hoặc phần lớn 01 công trình đáp ứng yêu cầu về loại kết cấu, cấp công trình và có giá trị \geq X thì được coi là đáp ứng.</p> <p>Ngoài ra, căn cứ tính chất của gói thầu, có thể quy định điều kiện tương tự về hiện trường nhưng phải bảo đảm không làm hạn chế sự tham dự thầu của nhà thầu.</p>	<p>Nhà thầu có 1 hợp đồng loại kết cấu thép, cấp công trình: cấp II. Có giá trị là 34.714.851.384 VND nhưng thời gian thực hiện từ năm 2021 nên không đạt yêu cầu.</p> <p>Nhà thầu có 2 hợp đồng loại kết cấu thép, cấp công trình: cấp II. Có giá trị là 2.056.504.678 VND và 2.299.501.284 VND không đạt yêu cầu.</p> <p>Nhà thầu có 3 hợp đồng loại kết cấu thép, cấp công trình: cấp III. Có giá trị là</p> <p>34.714.851.384 VND và 6.719.258.028 VND và 6.474.377.790 VND không đạt yêu cầu.</p>	<p>Không đáp ứng yêu cầu</p>	<p>Không đạt</p>
Kết luận⁽⁵⁾				<p>Không đạt yêu cầu</p>		

Người đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)


Lê Văn Sào

ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT
(Sử dụng tiêu chí đánh giá “đạt”, “không đạt”)

1. E-HSDT của nhà thầu: Công ty TNHH cơ khí thủy năng

STT	Nội dung đánh giá ⁽¹⁾	Kết quả đánh giá ⁽²⁾		Nhận xét của chuyên gia	Ghi chú
		Đạt	Chấp nhận được		
1	Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng: Có bảng liệt kê danh sách vật tư, vật liệu chính và có thuyết minh rõ ràng về nguồn gốc, xuất xứ (Phải kèm theo thỏa thuận hoặc hợp đồng nguyên tắc với bên cung cấp đáp ứng yêu cầu về số lượng)			Không đạt	Không có bảng liệt kê danh sách vật tư, vật liệu chính và thuyết minh rõ ràng về nguồn gốc, xuất xứ (Không kèm theo thỏa thuận hoặc hợp đồng nguyên tắc với bên cung cấp đáp ứng yêu cầu về số lượng)
2	Giai pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thi công				
	Tổ chức mặt bằng công trường			Không đạt	Không có bản vẽ tổ chức mặt bằng công trường.
	Giai pháp kỹ thuật	Đạt			Giai pháp kỹ thuật các hạng mục chính hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công và quy định hiện hành.
	Thi công các hạng mục công trình theo hồ sơ thiết kế	Đạt			Có biện pháp tổ chức thi công phù hợp, khả thi và đầy đủ các hạng mục công trình

	Biện pháp bảo đảm an toàn giao thông trong quá trình thi công				Không đạt	Không có	
3	Tiến độ thi công:	Đạt					
	Thời gian thi công	Đạt				89 ngày	
	Biểu tiến độ thi công	Đạt				Có biểu tiến độ thi công	
4	Biện pháp bảo đảm chất lượng:	Đạt				Có biện pháp đảm bảo chất lượng	
5	Vệ sinh môi trường; phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động				Không đạt		
	Vệ sinh môi trường				Không đạt	Không có	
	Phòng cháy, chữa cháy				Không đạt	Không có	
	An toàn lao động	Đạt				Có biện pháp đảm bảo an toàn lao động	
6	Bảo hành, bảo trì				Không đạt	Không có	
7	Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu	Đạt				Trong vòng 3 năm trở lại đây từ tính đến thời điểm đóng thầu nhà thầu có thương thảo hợp đồng khi được mời thương thảo, có hoàn thiện ký kết hợp đồng khi có quyết định trúng thầu các gói thầu được mời thương thảo ký kết hợp đồng.	
	KẾT LUẬN ⁽³⁾	Không đạt yêu cầu			Không đảm bảo về kỹ thuật		

2. E-HSDT của nhà thầu: Công ty Cổ phần xây lắp Sông Tiên

STT	Nội dung đánh giá ⁽¹⁾	Kết quả đánh giá ⁽²⁾			Nhận xét của chuyên gia	Ghi chú
		Đạt	Chấp nhận được	Không đạt		
1	Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng:	Đạt			NT có cam kết sử dụng vật liệu cho gói thầu và Hợp đồng nguyên tắc với bên cung cấp.	
2	Giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thi công Tổ chức mặt bằng công trường Giải pháp kỹ thuật	Đạt			NT có bản vẽ tổ chức thi công Giải pháp kỹ thuật các hạng mục chính hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công và quy định hiện hành.	
	Thi công các hạng mục công trình theo hồ sơ thiết kế	Đạt			Có biện pháp tổ chức thi công phù hợp, khả thi và đầy đủ các hạng mục công trình	
	Biện pháp bảo đảm an toàn giao thông trong quá trình thi công			Không đạt	Không có các bản vẽ và thuyết minh Biện pháp bảo đảm an toàn giao thông trong quá trình thi công.	
3	Tiến độ thi công: Thời gian thi công	Đạt			88 ngày	
	Biểu tiến độ thi công	Đạt			Có biểu tiến độ thi công	
4	Biện pháp bảo đảm chất lượng:	Đạt			Có biện pháp đảm bảo chất lượng	
5	Vệ sinh môi trường; phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động	Đạt				

	Vệ sinh môi trường	Đạt				
	Phòng cháy, chữa cháy	Đạt				
	An toàn lao động	Đạt				
6	Bảo hành, bảo trì			Không đạt		Không có
7	Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu	Đạt				Trong vòng 3 năm trở lại đây từ tính đến thời điểm đóng thầu nhà thầu có thương thảo hợp đồng khi được mời thương thảo, có hoàn thiện ký kết hợp đồng khi có quyết định trúng thầu các gói thầu được mời thương thảo ký kết hợp đồng.
KẾT LUẬN ⁽¹⁾		Không đạt yêu cầu		Không đảm bảo về kỹ thuật		

Người đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)


Lê Văn Sào

ĐÁNH GIÁ NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

1. E-HSDT của nhà thầu: Công ty TNHH cơ khí thủy năng

STT	Các tiêu chí nhân sự chủ chốt				Thông tin trong E-HSDT	Nhận xét của chuyên gia	Kết quả đánh giá
	Vị trí công việc	Số lượng	Yêu cầu kinh nghiệm trong các công việc tương tự	Yêu cầu chứng chỉ, trình độ chuyên môn			
1	Chỉ huy công trình – Trần Chí Trung	1	Có tối thiểu 5 năm hoặc tối thiểu 2 hợp đồng làm Chỉ huy trưởng công trình Sửa chữa cơ khí thiết bị cửa van.	<ul style="list-style-type: none"> - Tốt nghiệp đại học chuyên ngành cơ khí hoặc các ngành kỹ thuật liên quan như kỹ thuật công nghiệp, cơ điện công trình, xây dựng dân dụng. - Có chứng chỉ hành nghề chỉ huy trưởng công trình hạng II hoặc đã trực tiếp tham gia thi công ít nhất 01 công trình từ cấp II hoặc 02 công trình từ cấp III cùng lĩnh vực trở lên (lĩnh vực Sửa chữa thiết bị cơ khí cửa van) 	Có 3 hợp đồng làm Chỉ huy trưởng công trình chế tạo, thi công cơ khí thủy công. Tốt nghiệp đại học Bách khoa HN, chuyên ngành cơ khí. Đã trực tiếp làm chỉ huy trưởng của 03 công trình về chế tạo, thi công cơ khí thủy công. Có giấy chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ Chỉ huy trưởng.	Đáp ứng yêu cầu	Đạt
2	Cán bộ kỹ thuật: Nguyễn Anh Tuấn.	1	Có tối thiểu 3 năm hoặc tối thiểu 1 hợp đồng làm kỹ thuật giám sát hiện trường công trình Sửa chữa cơ khí thiết bị cửa van.	<ul style="list-style-type: none"> - Tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành cơ khí hoặc các ngành kỹ thuật liên quan như kỹ thuật công nghiệp, cơ điện công trình, xây dựng dân dụng. - Có chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng hạng II hoặc đã trực tiếp tham gia thi 	Có 3 hợp đồng làm cán bộ kỹ thuật công trình chế tạo, thi công cơ khí thủy công. Tốt nghiệp đại học Giao thông vận tải, chuyên ngành cơ khí chuyên dùng. Đã trực tiếp làm kỹ thuật thi công của 03 công trình về chế	Đáp ứng yêu cầu	Đạt

				<p>công ít nhất 01 công trình từ cấp II hoặc 02 công trình từ cấp III cùng lĩnh vực trở lên (lĩnh vực Sửa chữa thiết bị cơ khí cửa van)</p>	<p>tao, thi công cơ khí thủy công.</p>		
3	<p>Cán bộ kỹ thuật: Trần Văn Cường</p>	1	<p>Có tối thiểu 3 năm hoặc tối thiểu 1 hợp đồng làm kỹ thuật giám sát hiện trường công trình Sửa chữa cơ khí thiết bị cửa van.</p>	<p>- Tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành cơ khí hoặc các ngành kỹ thuật liên quan như kỹ thuật công nghiệp, cơ điện công trình, xây dựng dân dụng. - Có chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng hạng II hoặc đã trực tiếp tham gia thi công ít nhất 01 công trình từ cấp II hoặc 02 công trình từ cấp III cùng lĩnh vực trở lên (lĩnh vực Sửa chữa thiết bị cơ khí cửa van)</p>	<p>Có 3 hợp đồng làm cán bộ kỹ thuật công trình chế tạo, thi công cơ khí thủy công. Tốt nghiệp đại học Mô địa chất, chuyên ngành xây dựng công trình ngầm và mỏ. Đã trực tiếp làm kỹ thuật thi công của 03 công trình về chế tạo, thi công cơ khí thủy công. Có chứng chỉ giám sát thi công công trình công nghiệp hạng II.</p>	Đáp ứng yêu cầu	Đạt
4	<p>Cán bộ phụ trách ATLD – Lương Trường Anh</p>	1	<p>Tối thiểu 03 năm hoặc 1 Hợp đồng</p>	<p>Có Chứng nhận huấn luyện an toàn lao động trong xây dựng</p>	<p>Có 3 hợp đồng làm cán bộ an toàn lao động công trình chế tạo, thi công cơ khí thủy công. Đã trực tiếp làm cán bộ kỹ thuật an toàn lao động của 03 công trình về chế tạo, thi công cơ khí thủy công. Có giấy chứng nhận huấn luyện an toàn lao động trong xây dựng.</p>	Đáp ứng yêu cầu	Đạt
Kết luận⁽⁵⁾							

2. E-HSDT của nhà thầu: Công ty Cổ phần xây lắp Sông Tiên

STT	Các tiêu chí nhân sự chủ chốt			Thông tin trong E-HSDT	Nhận xét của chuyên gia	Kết quả đánh giá	
	Vị trí công việc	Số lượng	Yêu cầu kinh nghiệm trong các công việc tương tự				Yêu cầu chứng chỉ, trình độ chuyên môn
1	Chỉ huy trưởng công trình – Lê Bá Sơn.	1	Có tối thiểu 5 năm hoặc tối thiểu 2 hợp đồng làm Chỉ huy trưởng công trình Sửa chữa cơ khí thiết bị cửa van.	<ul style="list-style-type: none"> Tốt nghiệp đại học chuyên ngành cơ khí hoặc các ngành kỹ thuật liên quan như kỹ thuật công nghiệp, cơ điện công trình, xây dựng dân dụng. Có chứng chỉ hành nghề chỉ huy trưởng công trình hạng II hoặc đã trực tiếp tham gia thi công ít nhất 01 công trình từ cấp II hoặc 02 công trình từ cấp III cùng lĩnh vực trở lên (lĩnh vực Sửa chữa thiết bị cơ khí cửa van) 	Có 2 hợp đồng làm Chỉ huy trưởng công trình chế tạo, thi công cơ khí thủy công. Tốt nghiệp đại học chuyên ngành cơ khí. Đã trực tiếp làm chỉ huy trưởng của 02 công trình về chế tạo, thi công cơ khí thủy công.	Đáp ứng yêu cầu	Đạt
2	Cán bộ kỹ thuật: Phan Thanh Tiên	1	Có tối thiểu 3 năm hoặc tối thiểu 1 hợp đồng làm kỹ thuật giám sát hiện trường công trình Sửa chữa cơ khí thiết bị cửa van.	<ul style="list-style-type: none"> Tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành cơ khí hoặc các ngành kỹ thuật liên quan như kỹ thuật công nghiệp, cơ điện công trình, xây dựng dân dụng. Có chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng hạng II hoặc đã trực tiếp tham gia thi công ít nhất 01 công trình từ cấp 	Có 3 năm làm việc và 01 hợp đồng làm cán bộ kỹ thuật công trình chế tạo, thi công cơ khí thủy công. Tốt nghiệp đại học chuyên ngành cơ khí. Đã trực tiếp làm kỹ thuật thi công của 01 công trình về chế tạo, thi công cơ khí thủy công.	Đáp ứng yêu cầu	Đạt

				<p>II hoặc 02 công trình từ cấp III cùng lĩnh vực trở lên (lĩnh vực Sửa chữa thiết bị cơ khí cửa van)</p>					
3	<p>Cán bộ kỹ thuật: Nguyễn Văn Tuấn</p>	1	<p>Có tối thiểu 3 năm hoặc tối thiểu 1 hợp đồng làm kỹ thuật giám sát hiện trường công trình Sửa chữa cơ khí thiết bị cửa van.</p>	<p>- Tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành cơ khí hoặc các ngành kỹ thuật liên quan như kỹ thuật công nghiệp, cơ điện công trình, xây dựng dân dụng. - Có chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng hạng II hoặc đã trực tiếp tham gia thi công ít nhất 01 công trình từ cấp II hoặc 02 công trình từ cấp III cùng lĩnh vực trở lên (lĩnh vực Sửa chữa thiết bị cơ khí cửa van)</p>	<p>Có tối thiểu 3 năm hoặc 1 Hợp đồng</p>	1	<p>Cán bộ phụ trách ATLD – Trần Quang Sơn</p>	<p>Có 2 năm làm việc, có 01 hợp đồng làm cán bộ kỹ thuật công trình chế tạo, thi công cơ khí thủy công. Tốt nghiệp đại học chuyên ngành cơ khí. Đã trực tiếp làm kỹ thuật thi công của 01 công trình về chế tạo, thi công cơ khí thủy công.</p>	Đạt
4			<p>Có 03 năm làm việc, có 02 hợp đồng làm cán bộ an toàn lao động công trình chế tạo, thi công cơ khí thủy công. Đã trực tiếp làm cán bộ kỹ thuật an toàn lao động của 02 công trình về chế tạo, thi công cơ khí thủy công. Nhưng không có giấy chứng nhận huấn luyện an toàn lao động trong xây dựng.</p>	<p>Có Chứng nhận huấn luyện an toàn lao động trong xây dựng</p>	<p>Tối thiểu 03 năm hoặc 1 Hợp đồng</p>	1		<p>Có 5 năm làm việc, có 2 hợp đồng làm cán bộ an toàn lao động công trình chế tạo, thi công cơ khí thủy công. Đã trực tiếp làm cán bộ kỹ thuật an toàn lao động của 02 công trình về chế tạo, thi công cơ khí thủy công. Nhưng không có giấy chứng nhận huấn luyện an toàn lao động trong xây dựng.</p>	Không đạt
Kết luận⁽⁵⁾									<p>Không đáp ứng yêu cầu</p>

Người đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)


Lê Văn Sơn.

ĐÁNH GIÁ THIẾT BỊ THI CÔNG CHỦ YẾU

1. E-HSDT của nhà thầu: Công ty TNHH cơ khí thủy năng

STT	Các tiêu chí thiết bị thi công chủ yếu			Thông tin trong E-HSDT	Tình trạng	Nhận xét của chuyên gia	Kết quả đánh giá
	Loại thiết bị và đặc điểm thiết bị	Đơn vị	Số lượng tối thiểu cần có				
1	Cầu 50 tấn	Cái	1	Cầu 60 tấn	Đi thuê	Đáp ứng	Đạt
2	Máy phun cát	Cái	1	Máy phun cát	NT sở hữu	Đáp ứng	Đạt
3	Máy nén khí	Cái	1	Máy nén khí	Đi thuê	Đáp ứng	Đạt
4	Bình chứa cát	Cái	1	Bình chứa cát	NT sở hữu	Đáp ứng	Đạt
5	Máy hút bụi công nghiệp	Cái	1	Máy hút bụi công nghiệp	NT sở hữu	Đáp ứng	Đạt
6	Máy rửa áp lực cao	Cái	1	Máy rửa áp lực cao	NT sở hữu	Đáp ứng	Đạt
7	Máy phun sơn áp lực cao	Cái	1	Máy phun sơn áp lực cao	Đi thuê	Đáp ứng	Đạt
8	Máy nén khí phụ trợ	Cái	1	Máy nén khí phụ trợ	Đi thuê	Đáp ứng	Đạt
9	Súng phun sơn, vòi phun, ống dẫn cao áp	Cái	1	Súng phun sơn, vòi phun, ống dẫn cao áp	Đi thuê	Đáp ứng	Đạt
10	Máy khuấy sơn, máy trộn 2 thành phần	Cái	1	Máy khuấy sơn, máy trộn 2 thành phần	Đi thuê	Đáp ứng	Đạt

11	Thiết bị đo độ dày màng sơn khô	Cái	1	Thiết bị đo độ dày màng sơn khô	Đi thuê	Đáp ứng	Đạt
12	Thiết bị đo độ ẩm, nhiệt độ, điểm sương	Cái	1	Thiết bị đo độ ẩm, nhiệt độ, điểm sương	NT sở hữu	Đáp ứng	Đạt
13	Pa-lăng 10 tấn	Cái	2	Pa-lăng 10 tấn	NT sở hữu	Đáp ứng	Đạt
14	Pa-lăng 5 tấn	Cái	1	Pa-lăng 5 tấn	NT sở hữu	Đáp ứng	Đạt
15	Pa-lăng 3 tấn	Cái	2	Pa-lăng 3 tấn	NT sở hữu	Đáp ứng	Đạt
16	Kích thủy lực 30 tấn	Cái	2	Kích thủy lực 30 tấn	NT sở hữu	Đáp ứng	Đạt
17	Kích thủy lực 15 tấn	Cái	2	Kích thủy lực 15 tấn	NT sở hữu	Đáp ứng	Đạt
18	Máy thử áp lực	Cái	1	Máy thử áp lực	NT sở hữu	Đáp ứng	Đạt
19	Trạm lọc: 40 l/phút	Bộ	1	Trạm lọc: 40 l/phút	NT sở hữu	Đáp ứng	Đạt
20	Máy hàn điện	Cái	2	Máy hàn điện	NT sở hữu	Đáp ứng	Đạt
21	Bình khí hàn cắt	Bình	1	Bình khí hàn cắt	NT sở hữu	Đáp ứng	Đạt
22	Chổi sắt, bàn chải thép, đĩa mài, máy mài, máy mài góc	Bộ	3	Chổi sắt, bàn chải thép, đĩa mài, máy mài góc	NT sở hữu	Đáp ứng	Đạt
23	Dụng cụ đo độ sạch bề mặt, độ nhám	Bộ	1	Dụng cụ đo độ sạch bề mặt, độ nhám	NT sở hữu	Đáp ứng	Đạt
24	Khăn lau, dung môi tẩy dầu mỡ	Bộ	3	Khăn lau, dung môi tẩy dầu mỡ	NT sở hữu	Đáp ứng	Đạt

25	Cọ, ru-lô sơn (cho chi tiết nhỏ, khó phun).	Bộ	3	Cọ, ru-lô sơn (cho chi tiết nhỏ, khó phun).	NT sở hữu	Đáp ứng	Đạt
26	Khăn sạch, dung môi pha sơn, thùng pha sơn.	Bộ	1	Khăn sạch, dung môi pha sơn, thùng pha sơn.	NT sở hữu	Đáp ứng	Đạt
27	Bộ dụng cụ cơ khí (cờ lê, mỏ lết, tua vít, dụng cụ tháo lắp vòng bi, phớt, bulông).	Bộ	2	Bộ dụng cụ cơ khí (cờ lê, mỏ lết, tua vít, dụng cụ tháo lắp vòng bi, phớt, bulông).	NT sở hữu	Đáp ứng	Đạt
28	Mỡ bôi trơn, bình bơm mỡ, thiết bị kiểm tra khe hở.	Bộ	1	Mỡ bôi trơn, bình bơm mỡ, thiết bị kiểm tra khe hở.	NT sở hữu	Đáp ứng	Đạt
29	Dụng cụ và vật tư phụ trợ	Lô	1	Dụng cụ và vật tư phụ trợ	NT sở hữu	Đáp ứng	Đạt
Kết luận							
Đáp ứng yêu cầu							

2. E-HSDT của nhà thầu: Công ty Cổ phần xây lắp Sông Tiên

STT	Các tiêu chí thiết bị thi công chủ yếu		Thông tin trong E-HSDT	Tình trạng	Nhận xét của chuyên gia	Kết quả đánh giá
	Loại thiết bị và đặc điểm thiết bị	Đơn vị				
1	Cầu 50 tấn	Cái	Cầu 50 tấn	NT sở hữu	Đáp ứng	Đạt

2	Máy phun cát	Cái	1	Máy phun cát	NT sở hữu	Đáp ứng	Đạt
3	Máy nén khí	Cái	1	Máy nén khí	NT sở hữu	Đáp ứng	Đạt
4	Bình chứa cát	Cái	1	Bình chứa cát	NT sở hữu	Đáp ứng	Đạt
5	Máy hút bụi công nghiệp	Cái	1	Máy hút bụi công nghiệp	Đi thuê	Đáp ứng	Đạt
6	Máy rửa áp lực cao	Cái	1	Máy rửa áp lực cao	Đi thuê	Đáp ứng	Đạt
7	Máy phun sơn áp lực cao	Cái	1	Máy phun sơn áp lực cao	NT sở hữu	Đáp ứng	Đạt
8	Máy nén khí phụ trợ	Cái	1	Máy nén khí phụ trợ	NT sở hữu	Đáp ứng	Đạt
9	Súng phun sơn, vòi phun, ống dẫn cao áp	Cái	1	Súng phun sơn, vòi phun, ống dẫn cao áp	NT sở hữu	Đáp ứng	Đạt
10	Máy khuấy sơn, máy trộn 2 thành phần	Cái	1	Máy khuấy sơn, máy trộn 2 thành phần	NT sở hữu	Đáp ứng	Đạt
11	Thiết bị đo độ dày màng sơn khô	Cái	1	Thiết bị đo độ dày màng sơn khô	NT sở hữu	Đáp ứng	Đạt
12	Thiết bị đo độ ẩm, nhiệt độ, điểm sương	Cái	1	Thiết bị đo độ ẩm, nhiệt độ, điểm sương	NT sở hữu	Đáp ứng	Đạt
13	Pa-lăng 10 tấn	Cái	2	Pa-lăng 10 tấn	NT sở hữu	Đáp ứng	Đạt
14	Pa-lăng 5 tấn	Cái	1	Pa-lăng 5 tấn	NT sở hữu	Đáp ứng	Đạt
15	Pa-lăng 3 tấn	Cái	2	Pa-lăng 3 tấn	NT sở hữu	Đáp ứng	Đạt

16	Kích thủy lực 30 tấn	Cái	2	Kích thủy lực 30 tấn	NT sở hữu	Đáp ứng	Đạt
17	Kích thủy lực 15 tấn	Cái	2	Kích thủy lực 50 tấn	NT sở hữu	Đáp ứng	Đạt
18	Máy thử áp lực	Cái	1	Máy thử áp lực	Đi thuê	Đáp ứng	Đạt
19	Trạm lọc: 40 l/phút	Bộ	1	Trạm lọc: 40 l/phút	Đi thuê	Đáp ứng	Đạt
20	Máy hàn điện	Cái	2	Máy hàn điện	NT sở hữu	Đáp ứng	Đạt
21	Bình khí hàn cắt	Bình	1	Bình khí hàn cắt	NT sở hữu	Đáp ứng	Đạt
22	Chổi sắt, bàn chải thép, đĩa mài, máy mài góc	Bộ	3	Chổi sắt, bàn chải thép, đĩa mài, máy mài góc	NT sở hữu	Đáp ứng	Đạt
23	Dụng cụ đo độ sạch bề mặt, độ nhám	Bộ	1	Dụng cụ đo độ sạch bề mặt, độ nhám	Đi thuê	Đáp ứng	Đạt
24	Khăn lau, dung môi tẩy dầu mỡ	Bộ	3	Khăn lau, dung môi tẩy dầu mỡ	NT sở hữu	Đáp ứng	Đạt
25	Cọ, ru-lô sơn (cho chi tiết nhỏ, khó phun).	Bộ	3	Cọ, ru-lô sơn (cho chi tiết nhỏ, khó phun).	Đi thuê	Đáp ứng	Đạt
26	Khăn sạch, dung môi pha sơn, thùng pha sơn.	Bộ	1	Khăn sạch, dung môi pha sơn, thùng pha sơn.	Đi thuê	Đáp ứng	Đạt
27	Bộ dụng cụ cơ khí (cờ lê, mỏ lết, tua vít, dụng cụ tháo lắp vòng bi, phớt, bulông).	Bộ	2	Bộ dụng cụ cơ khí (cờ lê, mỏ lết, tua vít, dụng cụ tháo)	Đi thuê	Đáp ứng	Đạt

28	Mỡ bôi trơn, bình bơm mỡ, thiết bị kiểm tra khe hở.	Bộ	1	Mỡ bôi trơn, bình bơm mỡ, thiết bị kiểm tra khe hở.	Đi thuê	Đáp ứng	Đạt		
29	Dụng cụ và vật tư phụ trợ	Lô	1	Dụng cụ và vật tư phụ trợ	Đi thuê	Đáp ứng	Đạt		
Kết luận									
Đáp ứng yêu cầu									
Đạt yêu cầu									

Người đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)


Lê Văn Sơn.

PHẦN II: DANH MỤC TÀI LIỆU ĐÍNH KÈM

STT	Tài liệu	Số, ký hiệu và ngày tháng (nếu có)
I	Chuẩn bị lựa chọn nhà thầu	
1	Kế hoạch lựa chọn nhà thầu	
2	Quyết định phê duyệt E-HSMT, kèm theo E-HSMT được duyệt	
3	Văn bản thành lập Tổ chuyên gia	
4	Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu của các thành viên trong Tổ chuyên gia	
II	Tổ chức lựa chọn nhà thầu	
1	Thông báo mời thầu hoặc thư mời thầu	
2	Văn bản yêu cầu làm rõ E-HSMT của nhà thầu (nếu có)	
3	Văn bản làm rõ HSMT (nếu có)	
4	Tài liệu xác nhận nhà thầu nộp E-HSDT	
5	Biên bản đóng thầu (nếu có)	
6	Biên bản mở thầu	